

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 13

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 13

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Lương Thị Thanh Thúy	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Xuân Nhi	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Thị Ngát	Chủ tịch công đoàn	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thanh Vy	Tổ trưởng Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Thị Kim Anh	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	38

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	45
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	51
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	54
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	59
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	70

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	71
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	74
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	76
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	81
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x		
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác		x		-
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x		
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo		x	x	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x	x	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x		-
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x	x	-
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	x	-
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x		-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn		x	x	
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập		x		
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị		x		
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn		x	x	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi		x		
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x		-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ		x	x	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
mầm non				
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ		x	x	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		x	x	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục		x	x	

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non 13

Tên trước đây (nếu có): Tuổi Thơ 13 và Nhà trẻ 13

Cơ quan chủ quản: ủy ban nhân dân Quận 3

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Lương Thị Thanh Thúy
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận 3	Điện thoại	0933161081
Xã / phường/thị trấn	Phường 13	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia		Website	mn13q3.hcm.edu.vn
Đạt chuẩn KDCLGD		Số điểm trường	2
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1992	Loại hình khác	Không
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số nhóm, số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	01	01	01	01	01
Cộng	05	05	05	05	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	04	04	04	04	04
01	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	00
01	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	00	00	00	00	00
01	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00
Cộng		04	04	04	04	04

3. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 9 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	08	08	00	00	03	05	01 giáo viên đang học Đại học mầm non
Nhân viên	04	04	00	02	01	01	

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Cộng	14	14	00	02	05	07	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	08	08	08	08	08
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	20/2 (= 10/1)	19/2 (= 9.5/1)	19/2 (= 9.5/1)	16/2 (= 8/1)	15/2 (= 7.5/1)
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	60/6 (= 10/1)	56/6 (= 9.3/1)	39/6 (= 6.5/1)	53/6 (= 8.8/1)	50/6 (= 8.3/1)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	05	00	03	02

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	80	75	58	69	65	
	Nữ	36	29	22	25	26	
	Dân tộc thiểu số	05	05	01	08	05	
2	Đối tượng chính sách	00	01	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	18	20	16	12	00	
5	Học 2	00	00	00	00	00	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	buổi/ngày						
6	Bán trú	80	75	58	69	65	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	20/1	18.75	14.5	17.25	16.25/1	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	20/1	19	19	16	15/1	
9	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	03	04	06	01	01	
	Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	03	00	00	00	01	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	17	15	13	15	14	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	19	17	15	17	20	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	14	16	12	15	15	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	27	23	12	21	15	
10	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

5. Các số liệu khác (nếu có)

Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 13 được thành lập theo Quyết định số 64/QĐUB, ngày 20 tháng 10 năm 1992 của Ủy ban nhân dân Quận 3 trên cơ sở hợp nhất từ trường Tuổi Thơ 13 và Nhà trẻ 13. Hiện có hai điểm trường: điểm chính tọa lạc tại số 6A Trần Quang Diệu phường 13 quận 3, điểm lẻ tọa lạc tại số 351/31 Lê Văn Sỹ phường 13 quận 3.

Trường Mầm non 13 được xây dựng từ năm 1992, có 02 điểm với tổng diện tích 580.9m² (trong đó diện tích sử dụng là 580.9m², diện tích sân chơi là 196.8m²). Có 04 phòng học, 01 phòng y tế, 01 nhà bếp, 01 phòng hiệu trưởng ghép chung với y tế và kế toán, 01 phòng phó hiệu trưởng ghép chung với phòng chức năng. Khuôn viên trường thoáng mát, có tường rào bao quanh với sân chơi, cây xanh tươi

mát. Phòng học thoáng mát, có hệ thống trang thiết bị đồng bộ với cơ sở vật chất được đầu tư cải tạo hằng năm đáp ứng cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Năm học 2023-2024, tổng số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 14 người. Trong đó, cán bộ quản lý: 02, giáo viên: 08, nhân viên: 04. Tổng số trẻ tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024: 65 bé, được phân chia thành 04 nhóm, lớp từ 18-36 tháng đến 5-6 tuổi, trong đó có 01 nhóm ghép nhà trẻ và 03 lớp mẫu giáo. Với cơ sở vật chất khang trang, giáo viên yêu nghề, tận tâm, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm, nhà trường đã tạo được uy tín đối với lãnh đạo, các bậc cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương, phấn đấu đóng góp tích cực vào hiệu quả giáo dục trên địa bàn phường.

Trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng ủy Phường 13, hiện nay có 07 đảng viên giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các Chi hội đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3.

Trong những năm qua trường Mầm non 13 đã từng bước đầu tư nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ, nhà trường đã được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc từ năm 2016-2023; bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố các năm học 2016-2017, 2018-2019, 2020-2021, 2022-2023 và đạt Cờ thi đua Thành phố năm học 2022-2023. Tập thể nhà trường luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Tỷ lệ giáo viên giỏi tăng, chiến sĩ thi đua được giữ vững. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới công tác quản lý và giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng

dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ một cách toàn diện và được cha mẹ học sinh tín nhiệm.

Theo kế hoạch năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung, Trường Mầm non 13 đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra, công tác tự đánh giá giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, đồng thời giúp cho Hội đồng trường đánh giá một cách khái quát hiệu quả thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và các hoạt động giáo dục khác mà nhà trường đã thực hiện trong nhiều năm qua. Từ đó, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao nhận thức, đề ra được phương hướng hoạt động phù hợp và biện pháp khắc phục những hạn chế còn tồn tại đưa nhà trường phát triển vững mạnh trong giai đoạn sắp tới.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non 13 tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

. Ngày 03 tháng 8 năm 2023: thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Họp hội đồng trường cùng thảo luận về mục đích, phạm vi và xác định các thành viên của hội đồng kiểm định chất lượng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường.

. Ngày 16 tháng 8 năm 2023: xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Xây dựng và phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

. Ngày 18 tháng 10 năm 2023: thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Thảo luận về những vấn đề phát sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

. Ngày 01 tháng 11 năm 2023: đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan. Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh, công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

. Ngày 17 tháng 11 năm 2023: viết báo cáo tự đánh giá.

Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

. Ngày 31 tháng 01 năm 2024: công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và gửi báo cáo tự đánh giá.

Qua báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục đã giúp nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Mở đầu:

Nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển giáo dục mầm non, Trường Mầm non 13 xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Nhà trường có cơ cấu tổ chức khoa học, quản lý các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non, trẻ được phân chia lớp theo đúng độ tuổi và được học bán trú ở trường. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo. Trường thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động, quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai minh bạch công tác quản lý.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, đạt các mức độ quy định và phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt ngày 18 tháng 01 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển được công bố, công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin trường và công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường: <http://mn13q3.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và cá nhân giám sát; có sơ kết, tổng kết 3 lần/5 năm và đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành

viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường, làm nền tảng cho tập thể cùng nhau phấn đấu và hoàn thành tốt các nội dung đề ra trên tinh thần trách nhiệm cao của từng cá nhân. Được công khai trong tập thể Hội đồng sư phạm.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp theo từng giai đoạn có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng thống nhất cùng cha mẹ trẻ trong việc đóng góp ý kiến về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ để có sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ, rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 có Hội đồng trường được thành lập theo quy định và có ký duyệt của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 theo Tờ trình số 21/TTr-MN 13 ngày 10 tháng 12 năm 2021 gồm có 07 thành viên và có kiện toàn khi thay đổi nhân sự. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, hiệu trưởng thành lập những hội đồng khác và ra quyết định vào đầu mỗi năm học như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến; Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Thành viên Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện xét và đề nghị nhà trường khen thưởng kịp thời các nhân tố tích cực; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm là những thành viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ thực hiện chấm sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua đó đề xuất nhà trường công nhận các sáng kiến đạt hiệu quả; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện chấm thi, đánh giá, đề nghị nhà trường công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp 03 lần/năm học, hằng quý Hội đồng thi đua khen thưởng của trường có đánh giá kết quả đạt được và bình xét thi đua khen thưởng vào cuối mỗi học kỳ để bình bầu thi đua hằng năm [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường luôn hỗ trợ giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn chức năng, giữ nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, đề ra phương

hướng hoạt động của trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: tham gia góp ý kế hoạch năm học, các quyết định về phân công chuyên môn, các bộ phận. Hội đồng thi đua khen thưởng có bình xét nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được tốt hơn. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tham gia dự giờ, nhận xét đóng góp ý kiến xây dựng, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của giáo viên, tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận, tuy nhiên còn một vài thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường có đủ các hội đồng, được thành lập theo quy định, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và được định kỳ rà soát, kiểm tra đánh giá giúp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một vài thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng chưa mạnh dạn góp ý đề xuất các nội dung nhằm nâng cao chất lượng thi đua trong tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng nhân sự theo cơ cấu để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động. Hiệu trưởng phân công công việc cho từng thành viên cụ thể, rõ ràng, tiếp tục sinh hoạt và phân tích rõ các chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng trường để mọi người nêu cao tinh thần trách nhiệm mạnh dạn đóng góp ý kiến và đề xuất các nội dung hoạt động tối ưu nhất trong các cuộc họp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của trường. Những thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ hoàn tất biên bản kiểm tra ngay sau khi kiểm tra để kịp thời thông báo kết quả đến các bộ phận được kiểm tra rút kinh nghiệm. Chủ tịch Hội đồng trường đưa ra những ý kiến, tư vấn và phân công cụ thể trong từng hoạt động để các thành viên trong hội đồng trường phát huy hết năng

lực, chủ động phối hợp trong việc giám sát các hoạt động nhằm làm tốt vai trò thúc đẩy, tư vấn giúp hoạt động của trường đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể như: công đoàn cơ sở gồm 14 công đoàn viên được Ban chấp hành Liên đoàn Lao động Quận 3 ra Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; có Hội khuyến học và Hội chữ thập đỏ gồm có 14 thành viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].
- b) Công đoàn thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng, tham gia nhiều hoạt động, phong trào thi đua do trường và cấp trên đề ra, nhiều năm liền đạt Công đoàn

vững mạnh. Chi hội Khuyến học chủ động thành lập quỹ để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối năm học; các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị và địa phương. Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo kế hoạch của Hội Chữ thập đỏ Quận 3, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao như: hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ, tham gia hội thi sơ cấp cứu [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Hằng năm Công đoàn thực hiện đánh giá, phân loại và nhận định những mục tiêu đạt được qua đó làm cơ sở cho nội dung hoạt động năm sau. Bên cạnh đó Chi hội khuyến học và Hội Chữ thập đỏ thực hiện đánh giá, rà soát các mục tiêu đạt được qua đó đề ra kế hoạch tiếp theo tốt hơn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Trường Mầm non 13 có Chi bộ độc lập với 07 đảng viên dưới sự quản lý của Đảng bộ Phường 13; Bí thư chi bộ là hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường. Chi bộ chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy Quận 3, Đảng ủy Phường 13 và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng Việt Nam. Trong 05 năm liền kề, Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm học 2023-2024 đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác luôn hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động như: chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia tích cực các phong trào do Liên đoàn Lao động Quận 3 tổ chức; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, học tập làm theo tấm gương Bác; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. Hội khuyến học nhà trường thực hiện nuôi heo đất đóng góp cho phong trào khuyến học khuyến tài tại địa phương [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp (từ năm 2016-2023), Chi bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm học 2022-2023 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; và đạt thành tích tốt trong việc thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở

[H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác trong những năm học qua đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội như thăm hỏi và tặng quà cho trẻ mồ côi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài thành phố, tuy nhiên sổ sách thực hiện chưa chuẩn thể thức văn bản, nội dung hợp chưa cụ thể, các công văn chưa lưu trữ đầy đủ. Hội khuyến học nhà trường phát động nuôi heo đất, luôn hỗ trợ tích cực xây dựng xã hội học tập, chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường, địa phương và được Chi hội Khuyến học phường 13 khen thưởng. Hội Chữ thập đỏ tuyên truyền vận động hội viên tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, hiến máu mỗi đợt từ 1-2 người, đóng góp cho đồng bào miền trung bị lũ lụt. Các tổ chức đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02];

[H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ hoàn thành mục tiêu giáo dục hằng năm. Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước. Các tổ chức, đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực và hiệu quả vào thành tích chung của nhà trường, của địa phương. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ luôn được Đảng ủy phường 13 công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó năm học 2022-2023 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Sổ sách công đoàn thực hiện chưa chuẩn thể thức văn bản, nội dung hợp chưa cụ thể, các công văn chưa lưu trữ đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy mạnh mẽ các tổ chức đoàn thể, đẩy mạnh các hoạt động của đoàn thể, giữ vững những thành tích và các danh hiệu đã đạt được; bên cạnh đó hiệu trưởng đề nghị Ban chấp hành Công đoàn, nghiên cứu thể thức văn bản để thực hiện đúng theo Nghị định số: 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đồng thời phải cụ thể nội dung họp định kỳ và lưu trữ công văn đầy đủ. Bí thư Chi bộ cùng Cấp ủy Chi bộ xây dựng kế hoạch hằng năm, đề ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể, đặc biệt chú trọng về công tác phát triển Đảng, nhằm đưa Chi bộ phấn đấu đạt kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 là trường Hạng II theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, hiệu trưởng được Ủy ban Nhân dân Quận 3 bổ nhiệm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019 và phó hiệu trưởng được Ủy ban Nhân dân Quận 3 công nhận bổ nhiệm lại theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 [H1-1.4-01].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định tại Văn bản hợp nhất 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn: 01 nhóm nhà trẻ (02 thành viên), 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (02 thành viên), 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (02 thành viên); 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (02 thành viên) và tổ văn phòng bao gồm 02 cán bộ quản lý, 01 nhân viên kế toán, 01 y tế kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên nấu ăn; mỗi tổ có 01 tổ trưởng được hiệu trưởng đề nghị Phòng giáo dục Quận 3 công nhận [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ thông qua: dự giờ kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; việc quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, của tổ viên; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện các nhiệm vụ: giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ của nhà trường; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ; tổ văn phòng đảm bảo sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có đề xuất thực hiện các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ, thông qua các buổi thảo luận chuyên môn tổ khối hằng tháng. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tuy nhiên tổ trưởng chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác dự giờ, kiểm tra thành viên tổ chưa nhiều [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tổ chức họp tổ đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm để thúc đẩy mọi hoạt động nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, vào các đợt sơ kết, tổng kết thi đua, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện việc đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04], [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức nhiều chuyên đề cấp trường, cụm; tham gia hội thi và các hoạt động theo chỉ đạo cấp trên đều có kết quả tốt, tạo được sự tin nhiệm cao của phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương thông qua các báo cáo tổng kết của đơn vị [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường thông qua thực hiện chủ động, linh hoạt, thực hành tiết kiệm [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Tổ chuyên môn đề xuất và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn trong năm học góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hằng năm tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề Cụm, Quận nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau. Các chuyên đề bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05].

Trường đã tổ chức chuyên đề chia sẻ cho Quận, Cụm được đánh giá tốt như:

Năm học 2022-2023: thực hiện chuyên đề Quận: "Đánh giá Chương trình giáo dục mầm non và đánh giá trẻ".

Năm học 2023-2024: thực hiện chuyên đề Cụm: "Hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua việc đọc viết"

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, trẻ nghỉ học và hạn chế tập trung đông người, tổ chuyên môn chưa thực hiện được 03 chuyên đề đã dự kiến cho Cụm trong các năm học 2019-2020, 2020-2021 và 2021-2022.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm liền, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tin nhiệm. Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cũng như góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Tổ trưởng chuyên môn là giáo viên kiêm nhiệm nên công tác dự giờ, kiểm tra thành viên tổ chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng đánh giá đúng năng lực chuyên môn của đội ngũ để đưa vào vị trí tổ trưởng nhằm nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của tổ. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng duyệt kế hoạch nội dung và tham dự các cuộc họp bồi dưỡng chuyên môn của tổ để định hướng tốt hơn cho công tác bồi dưỡng của tổ về nội dung cũng như hình thức. Năm học 2023-2024, cán bộ quản lý chỉ đạo xếp lịch dự giờ để tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác dự giờ, kiểm tra thành viên trong tổ. Cán bộ quản lý khuyến khích các tổ chuyên môn đưa ra các ý kiến đề xuất, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 có 04 nhóm, lớp được phân chia cụ thể như sau: 01 nhóm ghép 18-36 tháng tuổi; 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định [H1-1.5-01].

b) Tất cả trẻ tham gia học 02 buổi/ngày tại trường, đạt tỷ lệ 100% [H1-1.2-05].

c) Trong 05 năm, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Số trẻ trong toàn trường được phân chia và bố trí vào nhóm nhà trẻ và các lớp mẫu giáo đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tổng số trẻ là 65 trong đó, 01 nhóm ghép 18-36 tháng (15 trẻ); 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (20 trẻ); 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (15 trẻ); 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (15 trẻ). Tuy nhiên, Trường chưa huy động đủ số lượng trẻ ở các nhóm, lớp theo kế hoạch tuyển sinh đầu năm [H1-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường có tất cả 04 nhóm, lớp không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa huy động đủ số lượng trẻ ở các nhóm, lớp theo kế hoạch tuyển sinh đầu năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và ổn định sĩ số lớp để đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện đạt được mục tiêu theo từng lứa tuổi. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phân chia nhóm lớp để đảm bảo sĩ số quy định tại Điều 15 Thông tư 52 ban hành Điều lệ trường mầm non; trang bị đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường hoạt động đảm bảo cho trẻ được học bán trú nhằm phát huy tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hiệu trưởng có kế hoạch duy trì sĩ số các nhóm, lớp đạt theo đúng quy định ở các năm tiếp theo. Tiếp tục tham mưu lãnh đạo thông báo đến nhân dân ở địa phương huy động trẻ mầm non ra lớp để đảm bảo về sĩ số đúng quy định theo Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ. Hồ sơ được lưu tại các bộ phận chuyên môn, đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập, được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

b) Hằng năm kế toán trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai tài chính hằng tháng trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và định kỳ tự kiểm tra tài chính và thể hiện đầy đủ trong biên bản kiểm tra; quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành

[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; các nhóm, lớp và bộ phận thực hiện quản lý tài sản, sử dụng đúng chức năng [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm EMIS, phần mềm quản lý dữ liệu giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm csdl.mote.gov.vn, phần mềm IMAS trong quản lý tài chính, tài sản, phần mềm GOKIDS quản lý thu chi hoạt động bán trú tại đơn vị [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm liền từ năm 2020 đến nay nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thể hiện qua biên bản quyết toán định kỳ hằng năm [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản; thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục tại đơn vị, ứng dụng tốt công nghệ thông tin và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho kế toán và các bộ phận có liên quan tiếp tục thực hiện tốt và lưu trữ các loại hồ sơ về quản lý tài chính theo quy định. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đạt hiệu quả cao. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Hiệu trưởng cùng với các thành viên hội đồng trường thảo luận để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như: tổ chức các chuyên đề tại trường, học tập bồi dưỡng thường xuyên và tham gia học tập chuyên đề do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch, đăng ký học trực tuyến trên phần mềm Temis và hoàn thành việc học bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu cá nhân [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng đều có quyết định phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, việc phân công, sử dụng cán bộ

quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp chức danh, chức trách, nhiệm vụ để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ

[H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi chính sách, thi đua, khen thưởng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 Điều lệ trường mầm non ban hành tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ như: nâng lương theo quy định, nâng lương trước hạn, tham quan nghỉ mát, khen thưởng, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, đoàn kết, luôn bảo vệ nhân phẩm, danh dự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên quan tâm, sâu sát, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng để kịp thời nắm bắt năng lực của mỗi cá nhân trong tập thể, từ đó đề ra các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua việc bồi dưỡng nâng cao tay nghề chuyên môn, qua phát động các phong trào thi đua, các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp quận; vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến, tham gia các lớp nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn trình độ theo quy định và có khen thưởng, biểu dương kịp thời. Tuy nhiên trường có 01 giáo viên xử lý tình huống còn yếu, hạn chế trong việc quản lý nề nếp trẻ. Ngoài ra trường còn tổ chức cho giáo viên, nhân viên nấu ăn tham quan, học tập trường bạn trong và ngoài Quận để nâng cao tay nghề. Hiệu trưởng có biện pháp chỉ đạo cụ thể đến từng thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường kiểm tra thường xuyên (đột xuất, định kỳ), sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm [H1-1.2-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân giúp nhà trường đạt hiệu quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; nhà trường luôn quan tâm đảm bảo mọi quyền lợi về chế độ chính sách và tinh thần của đội ngũ, được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Có 01 giáo viên xử lý tình huống còn yếu, hạn chế trong việc quản lý nề nếp trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì việc phân công hợp lý để phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường. Phân công phó hiệu trưởng tăng cường công tác dự giờ hằng tuần, điều chỉnh kịp thời những hạn chế để bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên còn yếu trong tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn và đảm bảo các quyền theo quy định cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nói chung, kế hoạch năm học của bậc học mầm non nói riêng, căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của trường, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và phù hợp quy định hiện hành [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Giáo viên các lớp thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục trên phần mềm Edubot theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với từng lứa tuổi; đảm bảo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Hằng tháng thông qua các buổi họp chuyên môn đều đánh giá mức độ đạt được, rút kinh nghiệm những hạn chế, qua đó có giải pháp tiếp theo nhằm đạt hiệu quả tối ưu của kế hoạch. Bên cạnh đó, phó hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra hằng tháng và tổ chức sinh hoạt định kỳ để đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và đề ra các biện pháp kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý tổ chức nhiều chuyên đề, theo dõi, kiểm tra, dự giờ việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ của giáo viên; nhận xét, đánh giá hiệu quả công việc trong các buổi họp tổ hằng tháng và đề ra giải pháp thực hiện cho tháng sau. Tuy nhiên kế hoạch kiểm tra đôi khi thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất [H1-1.4-05]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Định kỳ có thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp.

3. Điểm yếu

Thời gian kiểm tra chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất, đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch của trường đề ra vào đầu năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên để tổ chuyên môn, giáo viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động. Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Đồng thời, phân công phó hiệu trưởng, các tổ trưởng tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra ở đầu năm học nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học, nội quy, quy định có sự đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và được thảo luận thông qua tại Hội nghị Cán bộ công chức viên chức [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhà trường có lịch tiếp công dân, nhiều năm qua và đến thời điểm báo cáo, nhà trường không có thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cũng như cha mẹ trẻ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức và định kỳ họp sơ kết, tổng kết [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Trường có các biện pháp, cơ chế giám sát cụ thể; phân công Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, các hoạt động của nhà trường. Quy chế dân chủ được công khai minh bạch trong Hội nghị Cán bộ viên chức và người lao động, thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm hằng tháng. Tuy nhiên, nhà trường chưa công khai các hoạt động trên bảng tin Công đoàn, bảng tin nội bộ nên việc thực hiện quy chế dân chủ chỉ mang tính nội bộ [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng Quy chế dân chủ. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả về các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa công khai các hoạt động trên bảng tin công đoàn, bảng tin nội bộ nên việc thực hiện quy chế dân chủ chỉ mang tính nội bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện Quy chế dân chủ trong trường học; vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp tại đơn vị cho hoạt động của nhà trường được tốt hơn, giữ

vững các danh hiệu đã đạt được và cùng nhau xây dựng tập thể bền vững. Tổ công đoàn phát huy tính chủ động về giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ tại các tổ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền để tập thể sư phạm nhà trường có nhận thức đúng về quy chế dân chủ. Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân chủ động xây dựng nội dung giám sát quy chế dân chủ đảm bảo đủ các nội dung từ tài chính đến chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt an ninh trật tự hằng năm. Chi bộ xây dựng nghị quyết, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quy chế phối hợp với địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]. Có phương án phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ như phòng bỏng, phòng hóc sặc, điện giật và triển khai cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện [H1-1.10-02]. Thực hiện tốt phòng, chống cháy nổ; trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trang bị đầy đủ bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, mua bảo hiểm phòng chống cháy, nổ trong trường học [H1-1.10-03]. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh, xây dựng lịch vệ sinh trường, lớp. Phối hợp với Trạm y tế phường 13 trong công tác phòng, chống dịch bệnh, có đầy đủ biên bản kiểm tra y tế của địa phương và cấp trên [H1-1.10-04]. Bên cạnh đó nhà trường có phương án phòng, chống ngộ độc thực phẩm; bếp ăn của nhà trường thực hiện theo đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo an toàn thực phẩm và được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Có kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, điện thoại đường dây nóng và có phương án đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong trường, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ [H1-1.10-01].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ, không để xảy ra tình trạng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường; công tác chăm sóc, giáo dục trẻ luôn được quan tâm hàng đầu [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Vệ sinh an toàn

thực phẩm luôn được chú trọng, tuy nhiên nhà trường chưa có phương án diễn tập phòng, chống thảm họa thiên tai cho tập thể sư phạm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Cán bộ quản lý thường xuyên thăm lớp, dự giờ, kiểm tra, tiếp thu ý kiến của phụ huynh để xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; đến nay trường chưa có xảy ra bạo lực học đường. Hằng năm nhà trường thực hiện phối hợp với công an phường 13, quận 3 xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong 05 năm qua, tình hình an ninh trật tự luôn được đảm bảo [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Trong những năm qua nhà trường không xảy ra ngộ độc thực phẩm, tình hình an ninh trật tự luôn ổn định, không có sự cố cháy nổ xảy ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phương án diễn tập phòng, chống thảm họa thiên tai cho tập thể sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh, phát huy việc phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, tăng cường việc tiếp cận và xử lý thông tin triệt để việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học là tuyệt đối.

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp với Hội chữ thập đỏ Quận 3 xây dựng phương án diễn tập phòng, chống thảm họa thiên tai cho tập thể sư phạm nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý tốt hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản. Xây dựng dự toán, thực hiện quyết toán theo qui định, có kế hoạch thu chi rõ ràng, công khai tài chính minh bạch, lưu biên bản kiểm tra đầy đủ. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hỗ trợ tốt trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi, được học 02 buổi/ngày, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định; tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học. Luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đội ngũ khi đang sinh hoạt và làm việc tại trường. Công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, tạo động lực để đội ngũ phấn đấu vươn lên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Điểm yếu cơ bản

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Trường chưa huy động đủ số lượng trẻ ở các nhóm, lớp theo kế hoạch tuyển sinh đầu năm.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Có 01 giáo viên xử lý tình huống còn yếu, hạn chế trong việc quản lý nề nếp trẻ.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Mầm non 13 từ ngày thành lập trường đến nay luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó chính là nhờ sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm và có ý thức cao trong công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc; có sự đoàn kết, thống nhất cao, phân công, phân nhiệm rõ ràng để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non 13 đã từng bước có những đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, hướng tới sự phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu của ngành nói chung, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên theo đúng quy trình và đóng góp ý kiến, bổ phiếu tín nhiệm cho cán bộ đương chức và lực lượng kế cận đúng quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân Quận 3: hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành 33 năm, phó hiệu trưởng có thâm niên công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 30 năm; đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục; có bằng Trung cấp chính trị hành chính; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; luôn có uy tín với lãnh đạo, đội ngũ giáo viên và phụ huynh học sinh; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Từ năm học 2019-2020 và 2020-2021 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt khá; năm học 2021-2022 và 2022-2023 cán bộ quản lý nhà trường đạt tốt [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định do Sở - Phòng tổ chức [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt khá (năm học 2019-2020 và 2020-2021); được đánh giá đạt tốt (năm học 2021-2022 và 2022-2023) theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị, tham gia nghiêm túc các lớp bồi dưỡng chính trị hệ hằng năm theo quy định do Quận ủy Quận 3 và Đảng ủy Phường 13 tổ chức và được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm trong những năm qua [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Năm học 2019-2020, 2020-2021 kết quả đánh giá đạt khá; năm học 2021-2022 và 2022-2023 kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng được xếp loại tốt. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có phẩm chất đạo đức tốt. Tuy nhiên còn một vài

tiêu chí trong chuẩn hiệu trưởng chưa đạt được mức tốt do công tác phối hợp và huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường chưa có điều kiện chia sẻ kinh nghiệm đến các trường bạn [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt trình độ theo tiêu chuẩn quy định, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và các chương trình nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, được sự tín nhiệm đối với tập thể nhà trường và phụ huynh.

3. Điểm yếu

Chuẩn hiệu trưởng còn một vài tiêu chí chưa đạt được mức tốt do chưa có điều kiện chia sẻ kinh nghiệm đến các trường bạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý của nhà trường tiếp tục học tập nghiên cứu và tham khảo các tài liệu chuyên ngành, mạng Internet để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc, đầu tư chuyên môn tích lũy kinh nghiệm bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên qua cách hướng dẫn ngắn gọn, cụ thể từng nội dung phù hợp với từng đối tượng giáo viên giỏi, thâm niên và giáo viên mới. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời*

điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trường được giao định biên số giáo viên trong năm học 2023-2024 là 08 giáo viên phụ trách 04 nhóm, lớp: 01 nhóm, lớp ghép 18-36 tháng; 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H2-2.1-01].

b) Trường có 08/08 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, tỉ lệ 100% [H2-2.1-01].

c) Hằng năm, 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đúng theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả:

Năm học 2019-2020 và 2020-2021 có 07/08 xếp loại khá - tỉ lệ 87.5%, giáo

viên xếp loại đạt là 01/08 - tỉ lệ 12.5% [H2-2.2-01].

Năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024 có 07/08 giáo viên xếp loại tốt đạt tỉ lệ 87.5%; trong đó 01 giáo viên xếp loại khá là 01/08 - tỉ lệ 12.5% [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 tính đến thời điểm tự đánh giá trường có 08/08 (tỉ lệ 100%) giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó trình độ đại học: 05/08 giáo viên (tỉ lệ 62.5%), cao đẳng 03/08 giáo viên (tỉ lệ 37.5%) [H2-2.1-01].

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024, 07/08 giáo viên xếp loại tốt, 01/08 giáo viên xếp loại khá [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm tự đánh giá 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định, thực hiện tốt nội quy, quy định, quy chế chuyên môn tại đơn vị, hầu hết giáo viên đều tận tâm với nghề và luôn trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 trường có 05/08, tỉ lệ 62.5% giáo viên trình độ chuyên môn trên chuẩn đào tạo. Hiện tại trường có 01 giáo viên đang học lớp đại học mầm non năm thứ 2. Tuy nhiên giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chưa cao [H2-2.1-01].

b) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, có 08/08 giáo viên - tỉ lệ 100% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và được xếp từ loại khá trở lên, không có giáo viên không đạt yêu cầu. Tập thể giáo viên nhiệt tình, tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp để giáo viên có sự chuyển biến tốt trong công tác và giáo viên tập sự có cơ hội được cập nhật lại những quy định về ngành nghề nhằm giúp cho nhà trường tiếp tục giữ vững những kết quả đạt được và nhất là giữ vững uy tín của ngành nói chung và của đơn vị nói riêng.

Nhà trường sẽ động viên, tạo điều kiện về thời gian để giáo viên tham gia học nâng hạng, và được chuyển đổi hạng về đúng trình độ. Ngoài ra, hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện về lộ trình nâng chuẩn giáo viên và thực hiện theo các quy định hiện hành nhằm đáp ứng điều kiện mới về chuẩn trình độ đào tạo.

Cán bộ quản lý kết hợp cùng Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường tổ chức dự giờ các hoạt động của giáo viên theo kế hoạch và dự đột xuất nhằm kiểm tra, đánh giá, góp ý phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập; trường gồm có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên phục vụ (trong đó có 02 nhân viên diện hợp đồng trường) [H2-2.1-01].

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H1-1.7-03].

c) Hằng năm, các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: nhân viên kế toán, nhân viên y tế, nhân viên nấu ăn, trường chưa tuyển được bảo vệ trường học [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán; nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ có

trình độ Trung cấp Điều dưỡng; 01 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp nhưng chưa có bằng chuyên môn nghiệp vụ về Trung cấp nấu ăn [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, được tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giao lưu học tập tại các trường bạn; nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản; nhân viên y tế được tham gia các buổi tập huấn về chăm sóc sức khỏe học sinh do ngành tổ chức [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ nhân sự của nhân viên, được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Điểm yếu

01 nhân viên nấu ăn chưa có bằng Trung cấp.

Trường chưa tuyển được nhân viên bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 hiệu trưởng tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng nhân viên theo định biên được giao; tiếp tục nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân viên qua việc bồi dưỡng chuyên đề, cử đi học các lớp bồi dưỡng do Quận 3 và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí và thời gian nhằm khuyến khích nhân viên nấu ăn tham gia các lớp học bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo theo yêu cầu chung; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với cấp lãnh đạo bổ sung và tuyển thêm nhân viên bảo vệ cho trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, có đủ năng lực và kiến thức cơ bản để triển khai và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trách nhiệm với công việc được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo đủ các chế độ chính sách theo quy định cũng như công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tạo mọi điều kiện để từng thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản

Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chưa cao.

01 nhân viên nấu ăn chưa có bằng Trung cấp.

Trường chưa tuyển được nhân viên bảo vệ.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong những năm qua nhà trường được đầu tư, cải tạo về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng khang trang, đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập cho trẻ; tạo môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. Đầu tư cơ sở vật chất trong trường mầm non chính là tạo môi trường sư phạm có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường theo quy định và phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non, văn hóa, điều kiện của địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ em; đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Để đạt chất lượng giáo dục như mục tiêu nhà trường đề ra, song song với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, trường Mầm non 13 đã từng bước kiện toàn điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 có diện tích đất được xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017: tổng diện tích sử dụng của nhà trường là 580.9m^2 (diện tích điểm chính là 276.2m^2 và diện tích điểm lẻ 304.7m^2), tổng số trẻ tới thời điểm tháng 5/2024 là 65 trẻ, bình quân diện tích trên một trẻ là 8.3m^2 [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có bảng tên trường đặt ở vị trí cổng trước, khuôn viên trường có tường rào xung quanh, được xây dựng kiên cố, đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường tạo được sự thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có sân chơi tuy nhỏ nhưng được thiết kế phù hợp với tổng diện tích 196.8m^2 , được sắp xếp gọn gàng để có chỗ cho trẻ hoạt động. Sân chơi được bố trí các góc chơi cát, chơi nước; khu trò chơi vận động và khu vực vườn cây được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, thẩm mỹ, tạo bóng mát và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi ngoài trời; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ hoạt động như thể dục, tổ chức các trò chơi vận động. Các lớp đều có hiên chơi, đảm bảo an toàn khi trẻ chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo đủ cho trẻ hoạt động. Diện tích sân vườn (vườn cây, sân chơi) là 214.5m^2 chiếm 36.9%, diện tích xây dựng công trình và các khu vực khác là 283.46m^2 chiếm 48.79% [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên nhà trường có tường bao kiên cố ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi cho các nhóm lớp, có cây xanh tạo bóng mát sân trường và thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp. Nhà trường có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có trang bị đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012, ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có sân vườn và có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ; có thiết bị và đồ dùng ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp thực tế tại trường và đảm bảo an toàn cho trẻ. Sân chơi cơ sở 1 lát gạch dễ trơn trượt, gạch nhiều loại chưa đảm bảo thẩm mỹ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên trường thoáng mát, tường rào bao quanh chắc chắn và an toàn. Sân chơi có phân chia khu vực, được trải thảm cỏ nhân tạo, thiết kế phù hợp với độ tuổi mầm non, có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp thực tế tại trường và đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Sân chơi cơ sở 1 lát gạch dễ trơn trượt, gạch nhiều loại chưa đảm bảo thẩm mỹ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì bảo quản cơ sở vật chất. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung đồ chơi ngoài trời để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động.

Tháng 5/2024 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch duy tu và bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài trời, đề xuất lãnh đạo xin kinh phí thực hiện thay nền gạch sân chơi cơ sở 1 để đảm bảo thẩm mỹ và an toàn hơn cho trẻ khi vận động.

Tiếp tục duy trì tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn khi trẻ vui chơi, phát huy hiệu quả vườn cây và góc thiên nhiên cho trẻ hoạt động và khám phá. Tăng cường trồng thêm cây xanh, hoa kiểng để vườn cây phong phú và đa dạng về chủng loại. Phân công nhân viên phục vụ thường xuyên tưới nước, bón phân để cây luôn tươi tốt. Phó hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo tham gia hoạt động lao động với thiên nhiên, trẻ cùng với các cô tham gia ngày hội “Trồng cây” tạo bầu không khí vui tươi, thân thiện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 04 lớp học tương đương với 04 nhóm, lớp gồm 03 lớp mẫu giáo, 01 nhóm lớp ghép 18-36 tháng với 65 trẻ [H3-3.1-01].

b) Trường có 04 phòng sinh hoạt chung được sử dụng phục vụ các hoạt động học, ăn, ngủ của trẻ, đủ ánh sáng, yên tĩnh, sạch sẽ, nền nhà được trải Simili đối với nhóm nhà trẻ, lát gạch đối với lớp mẫu giáo đảm bảo vệ sinh, khô ráo, thoáng mát, có đủ đồ dùng cho trẻ. Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật ở cơ sở 2; không có phòng giáo dục thể chất, do đó các lớp tận dụng sân chơi ngoài trời thay thế cho phòng thể chất để tổ chức cho trẻ vận động đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c) Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp, đúng theo quy định, xung quanh phòng có trang bị quạt, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 04 phòng sinh hoạt chung với diện tích mỗi phòng 41.08m^2 , bình quân $2.19\text{m}^2/\text{trẻ}$; phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 19.98m^2 chưa đạt chuẩn theo quy định, không có phòng giáo dục thể chất, do đó các lớp tận dụng sân chơi ngoài trời thay thế cho phòng thể chất để tổ chức cho trẻ vận động [H3-3.1-01].

b) Tất cả các nhóm, lớp và khối phòng đều được trang bị bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng đồ chơi phù hợp từng lứa tuổi; có tivi, hệ thống tủ, kệ đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu ở mỗi nhóm, lớp đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01];

[H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa có điều kiện thực hiện phòng làm quen tin học và làm quen ngoại ngữ riêng cho trẻ hoạt động do không có đủ diện tích và kinh phí để trang bị trang thiết bị đáp ứng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng học cho trẻ sinh hoạt, trong phòng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động của trẻ. Sân chơi có trang bị đồ chơi giúp trẻ hứng thú khi tham gia hoạt động.

Nhà trường có phòng học rộng rãi, thoáng mát, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để phục vụ cho công tác giảng dạy và hoạt động của trẻ, được lắp đặt hệ thống máy lạnh, lát nền gạch và trải simili gỗ sạch, đẹp. Hành lang có tường rào bao quanh an toàn.

3. Điểm yếu

Phòng giáo dục nghệ thuật chưa đảm bảo diện tích yêu cầu. Nhà trường chưa có phòng giáo dục thể chất, chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận 3 đề xuất cho xây mới trường để từng bước đảm bảo có phòng thể chất, âm nhạc, phòng ngoại ngữ, tin học theo qui định. Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch kiểm tra, sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất hằng năm để đảm bảo cơ sở vật chất của trường luôn mới và khang trang phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 13 được thiết kế các phòng gồm: phòng hiệu trưởng ghép chung với kế toán và góc y tế của trường tại điểm trường 6A Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3 (cơ sở 1) với diện tích 21.92m². Phòng phó hiệu trưởng ghép chung với phòng âm nhạc tại điểm trường 351/31 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3 (cơ sở 2) có diện tích 19.98m²; 01 phòng y tế ở cơ sở 2 với diện tích 16.65m²; 02 phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (diện tích 3.57m² cơ sở 1 và 6.84m² cơ sở 2) [H3-3.3-01].

b) Phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị như: hệ thống bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, có các biểu bảng theo quy định, có máy vi tính nối mạng để làm việc và nghiên cứu [H3-3.3-01].

c) Tại 02 cơ sở đều có khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên diện tích 30.6m^2 có mái che, được bố trí hợp lý, sắp xếp gọn gàng, an toàn [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Các phòng chưa đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: phòng hiệu trưởng (21.92m^2), phòng phó hiệu trưởng (19.98m^2), phòng y tế cơ sở 2 (16.65m^2); trường không có phòng dành cho nhân viên [H3-3.1-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che, rào chắn đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.3-01].

Mức 3:

Các phòng hành chính quản trị chưa đủ số lượng và chưa đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Các phòng được trang bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính quản trị đều chưa bảo đảm yêu cầu. Phòng hiệu trưởng ghép với kế toán và góc y tế (cơ sở 1); phòng phó hiệu trưởng ghép với phòng âm nhạc (cơ sở 2); không có phòng dành cho nhân viên theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch rà soát thường xuyên các khối phòng để duy tu và sửa chữa kịp thời nhằm duy trì thời hạn sử dụng. Hiệu trưởng phối hợp với nhân viên kế toán dự trù kinh phí cho năm học để trang bị, mua sắm các trang thiết bị phù hợp, đảm bảo đủ phương tiện đồ dùng phục vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên ở khối phòng hành chính quản trị. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, địa phương đề xuất kiến nghị xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, đảm bảo diện tích đủ chuẩn theo

quy định. Trường bố trí cho nhân viên được nghỉ ngơi tạm chung với phòng y tế (cơ sở 2), lớp học (cơ sở 1).

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà bếp được xây dựng kiên cố với diện tích là 29.24m² [H3-3.4-01].
- b) Kho thực phẩm diện tích 1.6m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành bếp một chiều gồm: khu tiếp phẩm, sơ chế, chế biến, chia thức ăn. Có trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp như: các trang thiết bị nấu ăn, hệ thống bồn rửa bằng chất liệu inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn; có dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có trang bị máy sấy chén và máy hấp khăn tiệt trùng. Sử dụng nước thủy cục được cơ quan y tế kiểm nghiệm, đảm bảo việc xử lý rác và các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1.10.05]; [H3-3.4-04].

Mức 3:

Bếp ăn chưa thiết kế đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế

trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn bán trú được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc theo quy định, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo công tác phòng, chống cháy nổ.

3. Điểm yếu

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng dự trù kinh phí và tiến hành sửa chữa thêm vách ngăn ở lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, chống thấm ở các phòng học. Thường xuyên kiểm tra để sửa chữa, loại bỏ các thiết bị, đồ dùng không đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Trang bị thêm những đồ dùng, trang thiết bị phù hợp để tăng công suất lao động và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên nấu ăn. Lên lịch vệ sinh hằng tuần, hằng tháng để đảm bảo cho khu vực nhà bếp luôn sạch sẽ, đảm bảo bếp ăn hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo quy định (văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non) [H3-3.5-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu độ tuổi, để hoạt động chăm sóc, giáo dục đạt hiệu quả cao, giáo viên và trẻ cùng tạo ra các đồ dùng, đồ chơi bằng nhiều nguyên vật liệu [H3-3.5-02]. Những vật liệu được tận dụng lại đảm bảo tính an toàn, thẩm mỹ, đồ chơi có nhiều màu sắc khác nhau, đẹp tạo được cảm xúc cho trẻ khi chơi, trẻ được thực hiện nhiều kỹ năng, phát triển tốt các vận động

[H3-3.5-03] đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục trẻ.

c) Nhà trường có kế hoạch phân công tổ trưởng chuyên môn, nhân viên phục vụ, bảo vệ kiểm kê các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hằng tháng, hằng năm. Yêu cầu đội ngũ thực hiện sổ báo hư tài sản, đồ dùng đồ chơi để quản lý phân công nhân viên hoặc cơ sở bên ngoài sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Mỗi bộ phận đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: quản lý cán bộ công chức, Imas, Emis, quản lý khẩu phần dinh dưỡng, hóa đơn điện tử, Gookid, csdl.moet.gov.vn, Mindjet MindManager [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục 65 trẻ quy định theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-

BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 hợp nhất Thông tư về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học trong danh mục, ngoài danh mục, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường. Tuy nhiên, các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Hằng năm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định của giáo viên luôn được bộ phận chuyên môn kiểm tra đánh giá. Đội ngũ giáo viên thường xuyên sử dụng và khai thác hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đều có thực hiện mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ vững, duy trì việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Thường xuyên kiểm tra, loại bỏ những đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị không an toàn ra khỏi tầm hoạt động của trẻ. Tổ chức cho đội ngũ tham quan học tập tại trường bạn, tài liệu chuyên môn để có thêm ý tưởng hay trong việc tạo ra đồ chơi phục vụ cho công tác giảng dạy tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà vệ sinh của trẻ ở 02 cơ sở được bố trí liền kề lớp học thuận tiện cho trẻ sử dụng, luôn sạch sẽ, khô ráo được phân chia nam nữ riêng biệt. Có 02 nhà vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện vệ sinh. Hệ thống nhà vệ sinh được xây dựng khép kín, sạch sẽ. Tất cả nhà vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.6-01].

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-02]. Sử dụng nguồn nước máy để chế biến thức ăn, sử dụng trong sinh hoạt và trong vệ sinh cá nhân. Có thực hiện xét nghiệm vi sinh mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn [H3-3.4-04]. Trường hợp đồng với công ty nước uống Cota có chứng nhận của công ty và có hợp đồng cung cấp nước cho trẻ, giáo viên, nhân viên [H3-3.6-03].

c) Việc xử lý rác thải được nhà trường ký hợp đồng với đội dịch vụ công ích vì vậy không có tình trạng ứ đọng rác hằng ngày. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, khu vực hành lang và các lớp có thùng đựng rác thải, khu vực thu

gom rác có trang bị nhiều thùng rác lớn, có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, tuy nhiên nơi chứa rác điểm lẻ chưa có rào chắn cách biệt [H3-3.6-04].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho việc sử dụng và giúp giáo viên dễ quan sát trẻ. Nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi: lứa tuổi nhà trẻ có ghế ngồi bô, bệ xí, khu vệ sinh, bồn rửa tay, máy nước nóng; lớp mẫu giáo có bồn rửa tay, bồn tiểu nam, nữ riêng biệt được ngăn cách bằng vách ngăn lưng cao 0,8m và có vòi rửa. Khu nhà vệ sinh cho quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí phù hợp ở các khu vực trong nhà trường tạo sự thuận tiện trong sinh hoạt [H3-3.2-01]; [H3-3.6-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học: sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, có thùng đựng và phân loại rác thải, có nắp đậy, được vệ sinh sạch sẽ, rác được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-04]; [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, khu vực để thùng rác diện tích không đủ để 03 loại thùng rác theo quy định nên việc phân loại rác thải còn nhiều hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng vệ sinh cho trẻ, đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu nhà vệ sinh luôn đảm bảo diện tích, sạch, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường. Có đủ nước sạch sinh hoạt và phục vụ cho ăn uống của trẻ và quản lý, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Khu vực để thùng rác diện tích không đủ để 03 loại thùng rác theo quy định nên việc phân loại rác thải còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng có kế hoạch hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên phân loại rác thải hợp lý và khả thi hơn từ nhóm lớp đến khu vực rác của trường. Nhà trường tăng cường kiểm tra các hệ thống cống rãnh, hệ thống thoát nước để xử lý kịp thời những khu vực hư hỏng nhằm giúp môi trường thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường tốt hơn. Hiệu trưởng lên kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo sự thông thoáng, sạch sẽ ở các khu vực nhà vệ sinh của trẻ, nhà vệ sinh của quản lý, giáo viên, nhân viên để thuận tiện cho giáo viên trong công tác chăm sóc trẻ. Yêu cầu nhân viên phục vụ thường xuyên súc rửa bồn chứa nước để đảm bảo an toàn nguồn nước sinh hoạt. Nhà trường nghiên cứu và bố trí vị trí để các thùng rác theo phân loại rác thải để đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường được thiết kế xây dựng kiên cố, khuôn viên trường có tường rào bao quanh, có biển tên trường; hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, với đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ theo quy định. Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Diện tích sân chơi cho trẻ rộng thoáng mát có cây xanh che phủ kín.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học; không có phòng giáo dục thể chất. Khối phòng hành chính quản trị đều chưa bảo đảm yêu cầu. Trường không có văn phòng trường, phòng hiệu trưởng ghép với góc y tế và phòng phó hiệu trưởng ghép với phòng âm nhạc; không có phòng bảo vệ và phòng dành cho nhân viên theo quy định.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình năng nổ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập vào mỗi năm học và hoạt động theo quy định nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường, hỗ trợ thực hiện công trình, đưa chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng nâng cao.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành có sự phối hợp tốt về các hoạt động trong khu vực. Đồng thời góp phần trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh ở 04 lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở mỗi lớp gồm 02 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban). Sau đó, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội cha mẹ trẻ và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở trường gồm 02 người (01 trưởng ban, 01 phó ban). Trong 05 năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ học sinh đúng theo quy định tại điều 9 của Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động từng năm học theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; việc xây dựng kế hoạch dựa vào kế hoạch và đặc điểm của đơn vị với phương châm cùng chung tay chăm sóc trẻ tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ và luôn đồng hành cùng với nhà trường trong mọi hoạt động: thông qua họp đầu năm học, bản tin của trường, lớp và thông qua việc trao đổi trực tiếp với giáo viên của từng nhóm, lớp [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Nhà trường có biện pháp, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ thông qua họp đầu năm học, bản tin của trường, lớp; mời bác sĩ đến báo cáo chuyên đề tại trường và tư vấn hướng dẫn cha mẹ trẻ về cách chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Giáo viên các lớp và phụ huynh thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình sức khỏe, tình hình ăn ngủ của trẻ trong ngày qua giờ đón, trả trẻ, sổ bé ngoan, sổ liên lạc để có sự thống nhất trong chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham quan các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch để chủ động phối kết hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc và giáo

dục trẻ [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 25 - 30% trên tổng số phụ huynh tại trường vì vậy hiệu quả của sự phối kết hợp chưa cao, phụ huynh chưa phát huy hết tinh thần chủ động, tự nguyện.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 25 - 30% trên tổng số phụ huynh tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, thu hút sự quan tâm từ phía phụ huynh tham gia vào các hoạt động. Tiếp tục duy trì tổ chức các buổi chuyên đề để tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh, dùng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú hơn để tạo sự quan tâm nhiều hơn của phụ huynh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, trường tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 13 trong việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100% theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đề xuất Ủy ban nhân dân phường các biện pháp giữ gìn an ninh trật tự xung quanh trường; ký kết quy chế phối hợp với công an phường 13 về đảm bảo an ninh trường học [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em, thông qua bản tuyên truyền của trường và nhóm lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

c) Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và ủng hộ nhiệt tình trên tinh thần tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ. Vì vậy nguồn thu tài trợ giáo dục hợp pháp được nhà trường thực hiện theo đúng quy định và sử dụng đúng mục đích cũng như kế hoạch được duyệt từ cấp trên [H4-4.1-01]. Bên cạnh sự nhiệt tình của các mạnh thường quân thì nhà trường cũng gặp khó khăn với những phụ huynh

không tham gia trên tinh thần chung tay cùng với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 hỗ trợ 100% học phí cho học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh thuộc dân tộc Chăm theo quy định Nhà nước tạo điều kiện giúp các cháu tiếp tục đến trường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non. Tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân Phường, phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 xây dựng Đơn vị văn hoá, trường học an toàn, an ninh, trật tự phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội bé đến trường, tết Trung thu, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội mùa đông, Tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, tham quan trường Tiểu học Trưng Quyền [H4-4.1-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Cấp ủy chi bộ và cán bộ quản lý nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như huy động và sử dụng theo kế hoạch nguồn thu hợp pháp từ phía cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả việc tham mưu với chính quyền địa phương, đồng thời huy động được nhiều nguồn lực xã hội, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với phụ huynh học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ phụ huynh quan tâm cho các hoạt động không cao khoảng 25 - 30% trên tổng số phụ huynh tại trường.

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các cơ sở giáo dục mầm non. Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Để trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh ngay từ những năm tháng đầu đời cần phải có một chế độ dinh dưỡng hợp lý.

Thời gian hoạt động của trẻ ở trường mầm non chiếm tỷ lệ khá lớn so với gia đình. Vì vậy, cùng với gia đình, trường mầm non có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc giáo dục cho trẻ. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non cần có những kiến thức cơ bản phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ lứa tuổi mầm non, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số: 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 và xây dựng kế hoạch phù hợp khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường/lớp và tình hình thực tế của địa phương gồm: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý chỉ đạo, phê duyệt các kế hoạch của từng nhóm, lớp của giáo viên trước khi thực hiện [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 3 với điều kiện thực tế nhà trường thông qua các tiết thao giảng, chuyên đề trọng tâm của từng năm học. Nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

c) Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được kịp thời điều chỉnh, bổ sung hằng tuần, hằng tháng cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; nội dung bổ sung, điều chỉnh được công bố, triển khai trong các cuộc họp chuyên môn hằng tháng [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phân bổ nội dung chương trình vào các hoạt động phù

hợp, tránh áp đặt chủ đề và bỏ sót nội dung giáo dục; cung cấp tài liệu giáo dục mầm non, khuyến khích giáo viên tận dụng nguồn tài nguyên trên Internet; tổ chức cho giáo viên dự giờ trong và ngoài trường, qua đó giúp giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-04].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa phù hợp của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn đôi lúc chưa thực hiện kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Năm học 2023-2024, số trẻ được theo dõi, đánh giá chất lượng giáo dục là 65/65 trẻ, tỷ lệ 100% trẻ toàn trường, trong đó có 15/15 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%; 15/15 trẻ trong trường được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 100% [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương [H1-1.1-04].

b) Hằng năm nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua kết quả thi tay nghề giáo viên, đa số giáo viên đạt kết quả tốt, tuy nhiên có đôi lúc giáo viên chưa linh hoạt, còn lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; qua kết quả đánh giá trẻ cuối năm, nhà trường rút kinh nghiệm việc thực hiện Chương trình giáo dục năm học từ đó có hướng cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-04]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đầy đủ và theo kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch ngày bám sát Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, cụ thể: bồi dưỡng cho giáo viên việc xây dựng Chương trình linh hoạt, có sự điều chỉnh, bổ sung, sáng tạo trong các hoạt động dựa trên kết quả quan sát, đánh giá trẻ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp nhằm kịp thời chỉnh sửa cho phù hợp. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để chỉ đạo giáo viên vận dụng có chọn lọc vào chương trình giáo dục của trường đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt và chọn lựa các phương pháp để tổ chức các hoạt động của trẻ theo kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ tại lớp và điều kiện nhà trường, phù hợp với mục tiêu nội dung của chương trình giáo dục [H1-1.8-01]; [[H1-1.8-02].

b) Giáo viên thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức hoạt động học tập cho trẻ bằng hình thức chơi mà học, học bằng chơi; tạo điều kiện cho trẻ được thể hiện bản thân, trải nghiệm thực tế thông qua hoạt động vui chơi, khám phá, hoạt động tham quan dã ngoại, lễ hội, bé tập làm nội trợ, chăm sóc cây trồng. Giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động một cách tự nhiên, thoải mái [H4-4.2-03]; [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Giáo viên tổ chức đa dạng về hình thức các loại hoạt động như: hoạt động cá nhân; nhóm; tập thể; hoạt động trong và ngoài lớp học, sử dụng nhiều đồ dùng dạy học phù hợp với sự phát triển của trẻ qua đó kích thích sự hứng thú tích cực của trẻ trong học tập và giúp trẻ tiếp thu tốt kiến thức, hoàn chỉnh các kỹ năng [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Giáo viên tận dụng môi trường thiên nhiên trong sân trường để tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh cho trẻ như: tổ chức hoạt động thể dục ở sân trường, tổ chức cho trẻ khám phá các con côn

trùng ngoài vườn cây, tổ chức cho trẻ khám phá một số loại rau, hoa, cây ăn quả tại vườn rau của bé. Tổ chức các tiết học khám phá khoa học tạo sự lôi cuốn trẻ giúp trẻ vui thích tham gia tích cực vào các hoạt động, các cuộc trò chuyện bằng những câu hỏi ngắn về kinh nghiệm của trẻ. Tuy nhiên, có đôi lúc giáo viên chưa dành thời gian đủ cho trẻ suy nghĩ trả lời, chưa kích thích hứng thú để trẻ tích cực tham gia hoạt động [H1-1.8-01]; [H5-5.2-02]

Mức 3:

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú của trẻ; giúp trẻ hình thành các kỹ năng thông qua các hoạt động vui chơi ngoài trời, vui chơi trong lớp và hoạt động học, hoạt động lễ hội. Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H4-4.2-03]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng phát triển các điều kiện và hoạt động theo các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm; đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Giáo viên chủ động và có nhiều sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa dành thời gian đủ cho trẻ suy nghĩ trả lời, chưa kích thích hứng thú để trẻ tích cực tham gia hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn về việc thực hiện kế hoạch giáo dục, giúp giáo viên có kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng chuyên

môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Chú trọng, phát huy thế mạnh chuyên môn của nhà trường trong công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giữ vững và nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” tại trường, tăng cường các hình thức hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ phù hợp với tình hình và điều kiện của đơn vị. Phối hợp tốt với Trung tâm Y tế Quận 3 và Trạm y tế Phường 13 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như tiêm ngừa vắc-xin sởi, uống Vitamin A, tẩy giun định kỳ và tổ chức khám sức

cho trẻ theo quy định; phối hợp với Trạm y tế phường phun thuốc phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-04].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo đúng theo qui định và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe. 100% trẻ nhà trẻ uống Vitamin A và 100% trẻ toàn trường được uống tẩy giun 02 lần/năm [H1-1.10-04]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì; tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về chế độ dinh dưỡng từng lứa tuổi, phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ thông qua bảng tin của lớp, trường, qua các buổi họp cha mẹ học sinh, nói chuyện chuyên đề. Đầu năm 2023-2024, nhà trường có số lượng trẻ suy dinh dưỡng gầy còm là 13/65, tỷ lệ 20%; trẻ thừa cân béo phì toàn trường là 13/65, tỷ lệ 20%. Bộ phận y tế có kế hoạch, phương án phòng, chống trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì như: thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn thêm bữa phụ để bổ sung thêm dinh dưỡng cho trẻ; có kế hoạch vận động cho trẻ thừa cân béo phì và ăn nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ, phối hợp cùng phụ huynh chăm sóc trẻ để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì. Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng gầy 07/65 bé đạt tỷ lệ 10.8%, trẻ thừa cân béo phì giảm 10/65 đạt tỷ lệ 15.4% [H1-1.10-04]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn có nội dung tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, tư vấn qua bảng tin, trao đổi trực tiếp, nghe các buổi nói chuyện chuyên đề về kỹ năng nuôi dạy, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh cho trẻ. Tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến phụ huynh; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng dư cân, béo phì; tư vấn cho phụ huynh lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tâm thế cho trẻ vào lớp một [H5-5.3-04].

b) Nhân viên nấu ăn cùng với nhân viên y tế sử dụng phần mềm khẩu phần dinh dưỡng để xây dựng thực đơn và tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ; có sự kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý và giáo viên; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa; khẩu phần ăn đạt năng lượng cơ cấu theo quy định [H5-5.3-05].

c) Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ I và cuối năm học, có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên giáo viên chưa tổ chức nhiều trò chơi vận động, liên hoàn cho trẻ thừa cân, béo phì tăng cường vận động. Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm được 100% đến cuối năm [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

Mức 3:

Tính đến thời điểm đánh giá có 46/65, tỷ lệ 70.8% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng theo đúng quy định. Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng giảm: 06/13 (46.15%); trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa cao: 03/13 đạt tỷ lệ 23.07% [H1-1.10-04]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ dư cân béo phì giảm chưa cao, giáo viên chưa tổ chức nhiều trò chơi vận động, liên hoàn cho trẻ thừa cân, béo phì tăng cường vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhân viên y tế tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp tốt với y tế địa phương trong chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong việc cân đo, khám sức khỏe hằng năm, trong phòng chống các dịch bệnh. Hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ cấp dưỡng tính khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo cân đối, đầy đủ dinh dưỡng, đa dạng, phong phú, điều chỉnh thực đơn. Tiếp tục bổ sung chế độ ăn hiệu quả hơn cho trẻ thừa cân - béo phì, tuyên truyền đến phụ huynh cùng thực hiện, chỉ đạo giáo viên xây dựng các bài tập vận động liên hoàn giúp trẻ vận động liên tục đạt hiệu quả nhằm giảm tỉ lệ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2022-2024 tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt: 95,87%. Đối với trẻ dưới 5 tuổi, tỷ lệ chuyên cần đạt 87.8% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

b) Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng môi trường thân thiện, trang bị nhiều đồ dùng đồ chơi đã thu hút trẻ tích cực, ham thích đi học, kết quả cụ thể: trẻ 5 tuổi, tỷ lệ chuyên cần đạt 95,87%; đối với trẻ dưới 5 tuổi tỷ lệ chuyên cần đạt 87.2% [H5-5.4-01];

[H5-5.4-02].

b) Thông qua đánh giá kết quả học tập của giáo viên, nhà trường đã công nhận 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp và duy trì sĩ số học sinh ở độ tuổi mẫu giáo, 100% trẻ 5 tuổi đều hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Trẻ dưới 5 tuổi đi học chưa đều, tỷ lệ chuyên cần trẻ chỉ đạt 87.2%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ chuyên cần hiện có. Cán bộ quản lý cùng với giáo viên cần tìm hiểu nguyên nhân trẻ nghỉ học để động viên trẻ đi học chuyên cần. Có kế hoạch tiếp nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập khi phụ huynh có nhu cầu, tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn chương trình dạy trẻ khuyết tật để giáo viên có kiến thức áp dụng vào giảng dạy khi có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo cho trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt, với các phương pháp, biện pháp linh hoạt, giáo viên luôn quan tâm yêu thương gần gũi trẻ, tạo môi trường cho trẻ tích cực vận động, khám phá đáp ứng được nhu cầu, hứng thú của trẻ. 100% trẻ 5 tuổi đều hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Điểm yếu cơ bản

Tỉ lệ trẻ thừa cân-béo phì giảm chưa cao (giảm 02/12 đạt tỷ lệ 16.6%).

Giáo viên chưa tổ chức nhiều trò chơi vận động, liên hoàn cho trẻ thừa cân, béo phì tăng cường vận động.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua việc tự đánh giá, đối chiếu với tổng số 75 chỉ báo của 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non 13 tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 - Tỷ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 - Tỷ lệ 00%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 15/25 - Tỷ lệ 60%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 10/25 - Tỷ lệ 40%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 00/19 - Tỷ lệ 00%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 19/19 - Tỷ lệ 00%
- Mức đánh giá của trường Mầm non 13: Đạt Mức 1.
- Nhà trường kính báo phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 được biết.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục của trường Mầm non 13 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong được sự chỉ đạo quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo các cấp quản lý, các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu. Từ đó, nhà trường sẽ có cơ sở và biện pháp cải tiến nhằm đưa chất lượng chăm sóc, giáo dục tại đơn vị ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, trường ngày càng phát triển toàn diện và bền vững./.

Quận 3, Ngày 20 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

LƯƠNG THỊ THANH THÚY

PHẦN IV: PHỤ LỤC**Bảng danh mục mã minh chứng**

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025.	Số 60a/KHCL-MN13 ngày 22/11/2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Website của trường: http://mn13q3.hcm.edu.vn	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Trường Mầm non 13	
	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ giám sát Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập, quy chế; sổ họp liên tịch; biên bản họp; danh sách thành viên	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			tham dự).			
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng (Quyết định thành lập, khen thưởng, báo cáo thành tích tập thể, báo cáo cá nhân sở hợp liên tịch; biên bản họp; danh sách thành viên tham dự).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm (Quyết định thành lập, biên bản, phiếu đánh giá sáng kiến kinh nghiệm cá nhân).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ đánh giá giáo viên giỏi cấp trường (Biên bản, phiếu đánh giá của cá nhân).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ tuyển sinh.	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				đến Năm học 2023-2024		hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Sổ hợp liên tịch.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn, Nghị quyết công đoàn, kế hoạch hoạt động công đoàn, biên bản họp, báo cáo công đoàn, sổ tổ công đoàn; hình ảnh tham gia các hội thi).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Công đoàn giáo dục, Liên đoàn lao động Quận 3	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ khuyến học (Quyết định, Danh sách hội viên, Điều lệ, Chương trình hoạt động, Quy chế tổ chức và	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Ủy ban nhân dân Phường 13	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			hoạt động, Nghị quyết, sổ quỹ, giấy khen).			
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ hội chữ thập đỏ (kế hoạch, giấy chứng nhận hiến máu nhân đạo, hóa đơn đóng góp quỹ, giấy khen).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ chi bộ (Quyết định chuẩn y chi ủy; kế hoạch hoạt động chi bộ; kế hoạch chuyên đề; sổ họp).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Bí thư Chi bộ	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Số 467/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 Số 93/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020	Ủy ban nhân dân Quận 3	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn giáo viên, tổ văn phòng (kèm danh sách thành viên trong tổ).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động tổ, sổ biên bản họp tổ chuyên môn giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Tổ trưởng chuyên môn giáo viên	Phòng giáo viên
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động tổ, sổ biên bản họp tổ văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Tổ trưởng văn phòng	Phòng y tế
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ thực hiện các chuyên đề (kế hoạch chuyên đề, biên bản kiểm tra, thảo luận, báo cáo kết quả, hình ảnh hoạt động).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo tổng kết năm học.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách trẻ nhóm, lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh học sinh.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý các văn bản	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ tài chính kế toán.	Năm học 2019-2020 đến	Kế toán	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản công khai, biên bản tự kiểm tra tài chính của trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Biên bản quyết toán.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất. (Sổ tài sản cố định, báo cáo tài sản hằng năm).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.6-07]	Phần mềm kế toán.	Năm học 2019-2020	Kế toán	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				đến Năm học 2023-2024		hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng. Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định, phân công phân nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng lương cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Kế toán	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.7-05]	Danh sách khen thưởng. Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham quan nghỉ mát hè.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học của nhà trường	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên cho các độ tuổi.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Giáo viên	Máy tính Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	Phiếu dự giờ giáo viên, phiếu kiểm tra kế hoạch giáo dục.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	5	[H1-1.8-05]	Sổ họp, biên bản họp chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân.	Năm học 2019-2020	Công đoàn	Tủ công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				đến Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ y tế học đường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.10-05]	Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	8	[H1-1.10-08]	Phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ nhân sự (kế hoạch phân công, bảng thống kê trình độ cán bộ quản	Năm học 2019-2020 đến	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			lý - giáo viên - nhân viên).	Năm học 2023-2024		
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ đánh giá xếp loại công chức viên chức.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Văn bản triệu tập cấp trên liên quan công tác tập huấn bồi dưỡng.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng (sơ đồ tổng	Năm học 2019-2020	Ủy ban nhân	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			thể các khu vực sân chơi, bếp, khu hành chính trong nhà trường).	đến Năm học 2023-2024	dân Quận 3	hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh chụp cổng trường, sân trường, hiên chơi, vườn cây.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời của nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng sinh hoạt chung.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng nghệ thuật.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các phòng: văn phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, y tế, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh chụp kho thực phẩm, kho đồ dùng.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	3	[H3-3.4-03]	Biên bản kiểm tra tài sản bếp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh chụp tủ lưu mẫu thức ăn.	Năm học 2019-2020 đến	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị đồ dùng đồ chơi.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.5-02]	Danh mục đồ chơi tự làm. Hình ảnh đồ chơi tự làm của giáo viên các lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm tra tài sản các lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng kết nối mạng và các phần mềm kế toán. Hóa đơn tiền Internet hằng tháng của nhà nước.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh chụp các nhà vệ sinh của	Năm học 2019-2020	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trẻ, cán bộ, giáo viên và nhân viên.	đến Năm học 2023-2024		
	2	[H3-3.6-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	3	[H3-3.6-03]	Hồ sơ hợp đồng cung cấp nước Cota (Hợp đồng, kết quả xét nghiệm nước).	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	4	[H3-3.6-04]	Hóa đơn hằng tháng đóng tiền thu gom và xử lý rác thải.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng y tế
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp - trường; biên bản họp cha	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			mẹ học sinh lớp - trường; kế hoạch hoạt động; biên bản họp).			
	2	[H4-4.1-02]	Hình ảnh về các hoạt động của cha mẹ học sinh các lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Quy chế phối hợp với công an phường 13.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ đơn vị văn hoá.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ sự kiện lễ hội.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Đĩa tài liệu bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Bảng thống kê kết quả đánh giá sự phát triển các mặt giáo dục trẻ.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Phiếu theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Ảnh chụp về các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ.	Năm học 2019-2020 đến	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2023-2024		
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh trẻ đi tham quan.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Hình ảnh bé quan sát và chăm sóc cây, hoa.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hình ảnh chụp tổ chức uống Vitamin A, chích ngừa.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ, biểu đồ tăng trưởng các lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	3	[H5-5.3-03]	Sổ thực đơn.	Năm học 2019-2020	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				đến Năm học 2023-2024		
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ tuyên truyền y tế.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	5	[H5-5.3-05]	Phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng Y tế
	6	[H5-5.3-06]	Hồ sơ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Nhân viên Y tế	Phòng y tế
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Bảng tổng hợp chuyên cần các lớp.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.4-02]	Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.	Năm học 2019-2020 đến Năm học 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng